

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26/10/2021
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Hòa.

Bà Đào Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: P510, Nơ 2, Ph, phố T, phường H, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Trường sỹ quan pháo binh, xã Th, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các bản khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Trịnh Văn Đ kết hôn ngày 13/11/2019, đăng ký tại UBND xã Thanh Mỹ, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, kết hôn tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại nhà riêng của chị ở Hoàng Mai, Hà Nội, nhưng chỉ cuối tuần anh Đ mới xuống Hà Nội, còn những ngày khác thì ở tại nhà công vụ của đơn vị. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm

trong cách sống, giữa việc chăm sóc con chung và con riêng, vì cả hai anh chị đều đã một lần ly hôn, nhiều lần anh Đ đòi ly hôn và xúc phạm chị, làm cuộc sống vợ chồng căng thẳng không thể hòa giải được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Đ không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Không có.

2. Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Trịnh Văn Đ trình bày: Về thời gian kết hôn anh nhất trí với lời trình bày của chị T, về nguyên nhân mâu thuẫn, quá trình chung sống của vợ chồng anh, anh thấy rằng anh cũng có lúc sai, xúc phạm chị T, nhưng anh đã xin lỗi và mong chị T cho anh cơ hội sửa sai, anh vẫn còn yêu thương chị T, anh có nguyện vọng được đoàn tụ, nên anh không nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị T. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh về đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Đ, anh Đ giữ nguyên ý kiến không nhất trí ly hôn với chị T.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, 273 của BLTTDS; Nghị quyết 326 của UBTVQ: Xử cho chị T được ly hôn với anh Đ. Chị T phải chịu án phí ly theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1]. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và không tôn trọng, thậm chí còn có lời nói xúc phạm lẫn nhau, nên từ tháng 5/2021 cho đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm thăm hỏi hay chia sẻ tình cảm với nhau. Xét thấy trên thực tế cả hai anh chị không còn chung sống cùng với nhau, mỗi người đều sống một nơi, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải và dành thời gian cho hai anh chị có thời gian tự hòa giải với nhau nhưng không kết quả, anh Đ xin

đoàn tụ nhưng chị T không nhất trí và cương quyết xin ly hôn, chứng tỏ cuộc hôn nhân giữa hai anh chị mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của cuộc hôn nhân đã không đạt được, nên căn cứ Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh Đ.

[2]. Về con chung: Không có.

[3]. Về tài sản chung: Chị T và anh Đ đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Căn cứ Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình,

- Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Trịnh Văn Đ.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai số 0056057 ngày 01/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND TX.Sơn Tây;
- CCTHADS TX.Sơn Tây;
- UBND xã Thanh Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tú

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA